

Bản án số: **104/2020/HN-ST**

Ngày: 01/12/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhàn

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 390/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Ng đơn: Anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1982; (Xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện tại: ấp P, xã Tân Ph, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2020, bản tự khai Ng đơn anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Ngọc B do quen biết, tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà anh ấp Tân Quới Tây B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị B đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh có quen với người đàn ông khác nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bắt đầu ly thân từ năm 2016 đến nay. Khi ly thân vợ chồng không có gặp nhau để trao đổi, hàn gắn và nhận thấy vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không thể sống hòa hợp được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 09/12/2012 con hiện đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con; cháu Phạm Minh H, sinh ngày 02/8/2018 con đang sống với chị B khi ly hôn anh đồng ý để chị B tiếp tục nuôi cháu H, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai ngày 03/11/2020 bị đơn chị Phạm Thị Ngọc B trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Ng về điều kiện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo chị thì Ng nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Ng thường xuyên nhậu nhẹt, đánh chửi chị, không phụ tiền lo cho con. Nay anh Ng yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 09/12/2012 con hiện đang sống với anh Ng, khi ly hôn chị đồng ý để anh Ng tiếp tục nuôi cháu Kh, chị không cấp dưỡng nuôi con; cháu Phạm Minh H, sinh ngày 02/8/2018 con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng và chị Phạm Thị Ngọc B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt anh Ng, chị B.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng.

Con chung: Vợ chồng anh Ng, chị B có 02 con chung cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 02/8/2018. Khi ly hôn anh Ng và chị B đều thống nhất anh Ng được tiếp tục nuôi cháu Kh, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con và chị B được tiếp tục nuôi cháu H, chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận này của anh Ng, chị B là tự nguyện nên được ghi nhận.

Tài sản chung: Anh Ng, chị B không yêu cầu giải quyết, đề nghị không giải quyết.

Nợ chung: Anh Ng, chị B trình bày không có, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng thì quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng là Ng đơn và chị Phạm Thị Ngọc B là bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng, chị B.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Hôn nhân của anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng và chị Phạm Thị Ngọc B là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Anh Ng yêu cầu được ly hôn với chị B. Anh cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, Ng nhân do bất đồng quan điểm sống, chị B có người đàn ông khác bên ngoài nên không đồng ý về chung sống với anh, chị B thì cho rằng Ng nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Ng thường xuyên nhậu nhẹt, đánh chửi chị, không chăm lo cho gia đình. Mặc dù Ng nhân mâu thuẫn anh Ng và chị B trình bày là không thống nhất nhưng thực tế giữa anh chị có tồn tại những mâu thuẫn này và anh chị cũng đã có thời gian sống ly thân nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Nay anh Ng yêu cầu ly hôn thì chị B cũng đồng ý với yêu cầu này của anh Ng. Thấy rằng sự thỏa thuận này của anh Ng, chị B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được ghi nhận.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 02/8/2018. Khi ly hôn anh Ng và chị B đều thống nhất anh Ng được tiếp tục nuôi cháu Kh, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con và chị B được tiếp tục nuôi cháu H, chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng thỏa thuận này của anh Ng, chị B là tự nguyện nên được ghi nhận.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Ng, chị B không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung của vợ chồng: Anh Ng, chị B trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng, anh Ng phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng.

Cụ thể tuyên:

1. Anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng được ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc B.

2. Về con chung: có 02 con chung cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 02/8/2018. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Đăng Kh cho anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Ng không yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc B cấp dưỡng nuôi con; Giao cháu Phạm Minh H cho chị Phạm Thị Ngọc B tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng và chị Phạm Thị Ngọc B không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng và chị Phạm Thị Ngọc B trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Huỳnh Khánh Ng phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002931 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ng đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan ĐKKH;
- Lưu (Hs, Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yến